

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày 30-5-2024

V/v “tranh chấp về yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hoàn Sơn.

2. Bà Trương Thị Tố Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST - DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hà V, sinh năm 2000. Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phùng Thế Phú Q, sinh năm: 1990. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị - là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 16/01/2024. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm: 1990. Nơi ĐKHKTT: khóm B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024, Biên bản giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 18/3/2024, ngày 10/4/2024 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị Hà V trình bày: Ngày 03/11/2023, trong khi chị Hồ Thị Hà V đang bán hàng tại cửa hàng quần áo tại khóm B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị thì chị Phan Thị T dùng tay đánh đập và gây thương tích cho chị Hồ Thị Hà V phải nhập viện điều trị trong vài ngày tại Trung tâm y tế huyện Đ và Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Sau đó chị Hồ Thị Hà V đã

trình báo tới Công an thị trấn K, huyện Đ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 28/12/2023, chị Phan Thị T bị UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho chị Hồ Thị Hà V; ngày 29/12/2023, Công an thị trấn K, huyện Đ đã ra thông báo số 135/TB – CAT Thông báo về kết quả xử lý vụ việc và gửi cho chị Hồ Thị Hà V được biết. Chị Hồ Thị Hà V đồng ý với quyết định xử phạt hành chính với hành vi nói trên, không có khiếu nại hay có đơn khác đề nghị khởi tố vụ án hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của chị Phan Thị T. Quá trình làm việc vào ngày 10/01/2014 và 15/01/2014 tại Công an thị trấn K, huyện Đ, chị Hồ Thị Hà V yêu cầu chị Phan Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nhưng chị Phan Thị T không đồng ý vì cho rằng yêu cầu của chị Hồ Thị Hà V là quá cao và không phù hợp. Nay yêu cầu chị Phan Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản chi phí như sau:

- Về tiền viện phí trong quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ số tiền là 146.000đồng.

- Tiền thuê xe từ thị trấn K, huyện Đ Bệnh viện đa khoa tỉnh Q và ngược lại số tiền là 1.440.000đồng.

- Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh tỉnh Q 3.622.000đồng.

- Tiền mua thuốc điều trị là: 3.000.000đồng.

- Tiền ăn của chị Hồ Thị Hà V trong quá trình điều trị là 8 ngày (03/11/2023 đến 10/11/2023) x 400.000đồng/ngày là 3.200.000đồng. Tại phiên tòa thay đổi là 150.000 đồng/ngày x 8 ngày là 1.200.000 đồng.

- Tiền sửa bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 3.992.000đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi còn 2.000.000đồng.

- Tiền mất thu nhập của chị Hồ Thị Hà V trong quá trình điều trị là 500.000đồng/ngày x 8 ngày là 4.000.000đồng.

- Tiền ăn của người chăm sóc chị Hồ Thị Hà V (bà Nguyễn Thị T1) trong quá trình điều trị là 8 ngày x 400.000đồng/ngày là 3.200.000 đồng. Tại phiên tòa thay đổi là 150.000 đồng/ngày x 8 ngày là 1.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc chị Hồ Thị Hà V trong quá trình điều trị là 400.000đồng/ngày x 8 ngày là 3.200.000đồng.

- Tiền thu sao hồ sơ bệnh án là 60.000đồng.

- Tiền thuê xe đi giám định tại Huế và thu tiền khám 1.300.000đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 49 tháng x 1.800.000 đồng tương ứng là 88.200.000đồng.

Tổng cộng số tiền sau khi thay đổi là 109.368.000 (một trăm lẻ chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại biên bản hòa giải các ngày 18/3/2024, ngày 10/4/2024 và tại phiên tòa, bị đơn chị Phan Thị T trình bày:

Chị **Phan Thị T** thừa nhận vào ngày 03/11/2023, chị có hành vi dùng tay đánh đập và gây thương tích cho chị **Hồ Thị Hà V** phải nhập viện điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh. Chị **Phan Thị T** đã bị Chủ tịch **UBND huyện Đ** ra quyết định xử phạt số 2771/QĐ – XPHC ngày 28/12/2023 về hành vi cố ý gây thương tích cho chị **Hồ Thị Hà V**. Về bồi thường thiệt hại chị **Phan Thị T** không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại vì cho rằng là không phù hợp, chị **Phan Thị T** chỉ chấp nhận bồi thường như sau:

- Tiền viện phí trong quá trình điều trị tại **Trung tâm y tế huyện Đ** số tiền là 146.000đồng.
- Tiền thuê xe từ **thị trấn K, huyện Đ** Bệnh viện đa khoa tỉnh và ngược lại số tiền là 1.000.000đồng.
- Tiền viện phí tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh tỉnh Q** 3.622.000đồng.
- Tiền mua thuốc: 3.000.000đồng.
- Tiền ăn của chị **Hồ Thị Hà V** trong quá trình điều trị là 8 ngày x 100.000đồng/ngày là 800.000đồng.
- Tiền sữa bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 1.000.000đồng.
- Tiền mất thu nhập của chị **Hồ Thị Hà V** trong quá trình điều trị là 250.000đồng/ngày x 8 ngày là 2.000.000đồng.
- Tiền ăn của người chăm sóc chị **Hồ Thị Hà V** trong quá trình điều trị là 8 ngày x 100.000đồng/ngày là 800.000đồng.
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc chị **Hồ Thị Hà V** trong quá trình điều trị là 200.000đồng/ngày x 8 ngày là 1.600.000đồng.
- Tiền thu sao hồ sơ bệnh án là 60.000đồng.
- Tiền thuê xe đi giám định tại Huế và thu tiền khám 1.300.000đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần chị **Phan Thị T** đồng ý một mức phù hợp là 4.672.000đồng.

Tổng cộng số tiền chị **Phan Thị T** chấp nhận bồi thường là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Còn trường hợp chị **Hồ Thị Hà V** không chấp nhận mức bồi thường tổng cộng là 20.000.000 đồng thì chị **Phan Thị T** đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và của Thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử và tranh tụng được tiến hành công khai, đảm bảo cho nguyên đơn, bị đơn được thực hiện các quyền của mình. Thư ký phiên

tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các điều 70;71; 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 28/12/2023 Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2771/QĐ – XPHC đối với chị Phan Thị T. Tại khoản 6 Điều 1 Quyết định này quyết định việc áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 5.500.000 đồng
- b. Hình phạt bổ sung: Không.
- c. Các biện pháp khắc phục hậu quả...Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh

Đồng thời quyết định cũng ghi rõ: Bà Phan Thị T phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Phan Thị T không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật. Bà Phan Thị T phải nộp tiền phạt tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Bà Phan Thị T có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã thụ lý vụ án số 02/2024/TLST – DS về việc “tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm” là không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 BLTTDS; Điều 4 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP: Đề nghị HĐXX ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị Hà V nộp cho Tòa án gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hợp đồng ủy quyền (bản chính); Đơn xin miễn án phí; Bảng kê yêu cầu bồi thường thiệt hại; Thông báo kết quả của Công an thị trấn K; 02 biên bản làm việc tại Công an thị trấn K; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đơn xin xác nhận, giấy biên nhận; 02 hóa đơn bán hàng; 19 phiếu gồm phiếu thu, chi, đơn thuốc viện phí và hóa đơn bán hàng; Giấy ra viện; Xác nhận thông tin cư trú.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án nhân dân huyện Đakrông thu thập được gồm: Toàn bộ hồ sơ xử lý vụ việc tại Công an thị trấn K, huyện Đ các biên bản ghi lời khai; Hồ sơ bệnh án của chị Hồ Thị Hà V điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ.

Bị đơn chị **Phan Thị T** không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị **Hồ Thị Hà V** khởi kiện yêu cầu chị **Phan Thị T** phải bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm mà chị **T** gây ra đối với chị **Hồ Thị Hà V** là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị **Phan Thị T** cư trú tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Trị**, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tại phiên tòa cho rằng: Ngày 30/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã thụ lý vụ án số 02/2024/TLST – DS về việc “*tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm*” là không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án theo điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 BLTTDS; Điều 4 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP. HĐXX thấy rằng:

Tại điểm c khoản 6 Điều 1 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2771/QĐ- XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch **UBND huyện Đ** về các biện pháp khắc phục hậu quả: Áp dụng quy định tại điểm d khoản 14 Điều 7 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ: Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh. Quyết định của Chủ tịch UBND huyện không xác định rõ về số tiền chi phí khám chữa bệnh. Theo báo cáo số 132/BC-UBND ngày 04/4/2024 của **UBND huyện Đ** thì chị **Phan Thị T** đồng ý bồi thường chi phí khám chữa bệnh nhưng cả chị **Hồ Thị Hà V** và chị **Phan Thị T** đều chưa thống nhất phương án bồi thường; **UBND huyện Đ** đã giao **Công an thị trấn K, huyện Đ** các bên thỏa thuận về phương án và mức bồi thường; đồng thời đã hướng dẫn các bên có liên quan các thủ tục khiếu nại đến cơ quan Tòa án có thẩm quyền trong tranh chấp dân sự theo đúng quy định của pháp luật (BL140); chị **Hồ Thị Hà V** và chị **Phan Thị T** cũng đều thừa nhận không thống nhất được việc bồi thường và phương án bồi thường và hiện tại chị **Phan Thị T** chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt (BL 146), như vậy chi phí khám chữa bệnh của chị **Hồ Thị Hà V** chưa được thực hiện bồi thường theo quyết định XPHC. {1}

Mặt khác, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hồ Thị Hà V** là tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” quy định tại Điều 590 của BLDS; toàn bộ chi phí khám chữa bệnh chỉ là một phần của việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm quy định tại khoản 1 Điều 590 của BLDS. Đề nghị đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án theo điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều

217, Điều 218, Điều 219 BLTTDS; Điều 4 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. {2}

Từ {1}, {2} cho thấy việc Tòa án nhân dân huyện Đakrông thụ lý, giải quyết vụ án về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị **Hồ Thị Hà V** là đúng quy định của pháp luật; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp nên không được chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngày 03/11/2023, trong khi chị **Hồ Thị Hà V** đang bán hàng tại cửa hàng quần áo tại **khóm B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị** thì chị **Phan Thị T** dùng tay đánh đập và gây thương tích cho chị **Hồ Thị Hà V** phải nhập viện điều trị trong vài ngày tại **Trung tâm y tế huyện Đ** và **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q**. Tại bản kết luận giám định số: 596-23/KLTTCT – GĐPY ngày 27/11/2023 của **Trung tâm giám định y khoa - Pháp Y tỉnh T** kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Hồ Thị Hà V** tại thời điểm giám định là 3% (ba phần trăm). Chị **Phan Thị T** bị Chủ tịch **UBND huyện Đ** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2771/QĐ- XPHC ngày 28/12/2023 về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; như vậy có căn cứ xác định việc chị **Phan Thị T** đã thực hiện hành vi gây thương tích cho chị **Hồ Thị Hà V** với tổn hại 3% sức khỏe nên chị **Hồ Thị Hà V** khởi kiện yêu cầu chị **Phan Thị T** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, đúng pháp luật (*Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự*)

[3]. Về các khoản bồi thường: Bệnh án ngoại khoa ngày 03/11/2023 của **Trung tâm y tế huyện Đ** thì chị **Hồ Thị Hà V** điều trị từ ngày 03/11/2023 đến 06/11/2023 (03 ngày); bệnh án ngoại khoa ngày 06/11/2023 của **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q** thì chị **Hồ Thị Hà V** điều trị từ ngày 06/11/2023 đến 10/11/2023 (05 ngày). Vậy tổng cộng thời gian chị **Hồ Thị Hà V** điều trị tại bệnh viện là 08 ngày.

Chị **Hồ Thị Hà V** yêu cầu bị đơn chị **Phan Thị T** phải bồi thường tổng số tiền là 109.368.000đồng, gồm:

- Các khoản chi phí điều trị, tiền thuê xe, sao bệnh án: Tiền viện phí trong quá trình điều trị tại **Trung tâm y tế huyện Đ** số tiền là 146.000đồng; **T2** thuê xe từ **thị trấn K, huyện Đ** Bệnh viện đa khoa tỉnh và ngược lại số tiền là 1.440.000đồng; Tiền viện phí tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q** 3.622.000đồng; **T2** mua thuốc: 3.000.000đồng; **T2** thu sao hồ sơ bệnh án là 60.000đồng; **T2** thuê xe đi giám định tại Huế và thu tiền khám 1.300.000đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị **Hồ Thị Hà V** và chị **Phan Thị T** đều thừa nhận chưa thống nhất được việc bồi thường và phương án bồi thường (BL 146), vì vậy các khoản chi phí điều trị, tiền thuê xe, sao bệnh án của chị **V** chưa thực hiện bồi thường theo quyết định XPHC của Chủ tịch **UBND huyện Đ**; Quá trình xác minh, hòa giải và tại phiên Tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; yêu cầu bồi thường của chị **Hồ Thị Hà V** là có căn cứ; các chi phí đều có hóa đơn, phiếu thu hợp pháp cần được chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập của chị **Hồ Thị Hà V** từ ngày 03/11/2023 đến 10/11/2023 là 08 ngày, chị **Hồ Thị Hà V** yêu cầu bồi thường: 8 ngày x 500.000đ/ngày = 4.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo tài liệu chứng cứ chị **Hồ Thị Hà V** cung cấp cho Tòa án thể hiện chị **Hồ Thị Hà V** đang kinh doanh và có đăng ký Hộ kinh doanh với ngành nghề buôn bán hàng may mặc, dày dép (Shop áo quần) (BL 09). Tại biên bản xác minh do Tòa án tiến hành ngày 08/5/2024 tại shop áo quần “TUYẾT NGUYỄN” của chị **Nguyễn Thị T1** ở **khóm L, thị trấn K** và tại shop “THU HIỀN” của chị **Nguyễn Thị Thu H** ở **khóm A, thị trấn K** là các chủ shop áo quần, đang kinh doanh buôn bán mặt hàng áo quần, và phụ kiện khác như giày dép có mức mỗi ngày công trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000đồng. Như vậy, chị **Hồ Thị Hà V** yêu cầu bồi thường ngày công lao động 500.000đồng/ngày là khá cao so với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại nên chỉ chấp nhận tiền công những ngày điều trị ở bệnh viện với mức công trung bình của chị **Hồ Thị Hà V** theo mức từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng là 400.000 đồng/ngày, tính từ ngày 03/11/2023 đến ngày 10/11/2023 là 08 ngày x 400.000đ/ngày = 3.200.000đồng (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc chị **Hồ Thị Hà V** là bà **Nguyễn Thị T1** trong thời gian điều trị tại bệnh viện, HĐXX thấy rằng: Tại biên bản xác minh do Tòa án tiến hành ngày 08/5/2024 tại **UBND xã C, huyện C** “Bà **Nguyễn Thị Tuyết h** đang làm nghề thợ may, ngoài ra bà **T1** còn kinh doanh buôn bán vải áo quần và làm công việc cạo mũ cao su của gia đình. Bà **T1** có mức thu nhập trung bình 400.000đồng/ngày là phù hợp với thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương” vì vậy cần chấp nhận thu nhập bị mất của bà **Nguyễn Thị T1** là người chăm sóc cho chị **Hồ Thị Hà V** trong thời gian điều trị là 08 ngày x 400.000đ/ngày = 3.200.000đồng là phù hợp (Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP).

- Tiền sửa bồi dưỡng trong quá trình điều trị chị **Hồ Thị Hà V** yêu cầu là 3.992.000đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng chi phí bồi dưỡng sức khỏe được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh cho 01 ngày khám chữa bệnh theo hồ sơ bệnh án; theo quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ – CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì **huyện Đ** có mức lương tối thiểu vùng thuộc vùng IV với mức 3.250.000đồng/tháng, còn **thành phố Đ** thuộc vùng III với mức là 3.640.000đồng/tháng. Chị **Hồ Thị Hà V** điều trị tại **Trung tâm y tế huyện Đ** từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/11/2023 tương ứng số tiền là 03 ngày x 125.000 đồng/ngày là 375.000đồng; điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q** từ ngày 06/11/2023 đến ngày 10/11/2023 tương ứng số tiền là 05 ngày x 140.000 đồng/ngày là 700.000đồng. Tổng cộng chi phí bồi dưỡng sức khỏe được chấp nhận là 1.075.000đồng là phù hợp (Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP).

- Yêu cầu bồi thường về khoản tiền ăn trong quá trình điều trị của chị **Hồ Thị Hà V** là 1.200.000 đồng và tiền ăn của người chăm sóc chị **Hồ Thị Hà V** (bà

Nguyễn Thị T1) là 1.200.000 đồng; không phải chi phí hợp lý được quy định tại Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022; không được chấp nhận.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần chị **Hồ Thị Hà V** yêu cầu là: 1.800.000 đồng x 49 tháng = 88.200.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng chị **Hồ Thị Hà V** điều trị tại bệnh viện 08 ngày, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **Hồ Thị Hà V** do thương tích gây nên hiện tại là 03%, thiệt hại về tổn thất tinh thần không lớn; yêu cầu của chị **Hồ Thị Hà V** là quá cao, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu là 1.800.000 đồng x 06 tháng = 10.800.000 đồng là hợp lý.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị **Hồ Thị Hà V** được chấp nhận là: 17.043.000 đồng + 10.800.000 đồng = 27.843.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Thị Hà V** có căn cứ được Tòa án chấp nhận buộc chị **Phan Thị T** phải bồi thường số tiền 27.843.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị **Phan Thị T** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.392.150đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Thị Hà V**; buộc chị **Phan Thị T** phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị **Hồ Thị Hà V** tổng số tiền là 27.843.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng); bao gồm các khoản như sau:

- Về tiền viện phí trong quá trình điều trị tại **Trung tâm y tế huyện Đ** số tiền là 146.000đồng.

- Tiền thuê xe từ **thị trấn K, huyện Đ Bệnh viện đa khoa tỉnh Q** và ngược lại số tiền là 1.440.000đồng.

- Tiền viện phí điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh tỉnh Q** 3.622.000đồng.

- Tiền mua thuốc điều trị là: 3.000.000đồng.

- Tiền mất thu nhập của chị **Hồ Thị Hà V** trong quá trình điều trị là 400.000đồng/ngày x 8 ngày là 3.200.000đồng.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc chị **Hồ Thị Hà V** (bà **Nguyễn Thị T1**) trong quá trình điều trị là 400.000đồng/ngày x 8 ngày là 3.200.000đồng.
- Tiền thu sao hồ sơ bệnh án là 60.000đồng.
- Tiền thuê xe đi giám định tại Huế và thu tiền khám 1.300.000đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe số tiền là 1.075.000đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần là 10.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc chị **Phan Thị T** phải chịu 1.392.150đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- CCTHADS huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hà